

BÁO CÁO

Tổng hợp, nghiên cứu tiếp thu, giải trình báo cáo thẩm định của Sở Tư pháp đối với Dự thảo Nghị quyết của HĐND tỉnh Quy định chính sách hỗ trợ đối với vận tải hành khách công cộng bằng xe buýt trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn

Kính gửi: Ủy ban nhân dân tỉnh.

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15 ngày 19 tháng 02 năm 2025; Nghị định số 78/2025/NĐ-CP của Chính phủ, quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Ban hành Văn bản quy phạm pháp luật;

Thực hiện nhiệm vụ UBND tỉnh giao tại Văn bản số 646/UBND-KTCN ngày 16/4/2025 về việc xây dựng Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh Quy định chính sách hỗ trợ đối với vận tải hành khách công cộng bằng xe buýt trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn, Sở Xây dựng đã xây dựng dự thảo hồ sơ đề nghị ban hành Nghị quyết của HĐND tỉnh quy định chính sách hỗ trợ đối với vận tải hành khách công cộng bằng xe buýt trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn theo quy trình quy định. Ngày 20/05/2025, Sở Xây dựng đã có Văn bản số 1492/SXD-VTATGT về việc đề nghị Sở Tư pháp thẩm định theo quy định đối với hồ sơ dự thảo Nghị quyết.

Sở Xây dựng tiếp thu và giải trình ý kiến theo Báo cáo thẩm định số 246/BC-STP ngày 21/05/2025 của Sở Tư pháp về thẩm định dự thảo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh Quy định chính sách hỗ trợ đối với vận tải hành khách công cộng bằng xe buýt trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn, như sau:

TT	Ý kiến thẩm định của Sở tư pháp	Tiếp thu giải trình
I	Dự thảo Nghị quyết	
Căn cứ ban hành	Đề nghị sắp xếp căn cứ Luật Đường bộ ngày 27 tháng 6 năm 2024 xuống sau Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 06 năm 2015 để đảm bảo thống nhất về trật tự thời gian ban hành.	Đã tiếp thu và chỉnh sửa
	Khổ thứ 5: “Xét Tờ trình số/TTr-UBND ngày tháng ... năm 2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh Lạng Sơn Dự thảo Nghị quyết quy định chính sách hỗ trợ đối với vận tải hành khách công cộng bằng xe buýt trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn; Báo cáo thẩm tra số/..... ngày .../.../.... của Ban Kinh tế - Ngân sách Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp”. Bỏ số, ký hiệu, ngày tháng năm của Báo cáo thẩm tra theo mẫu số 17 phụ lục III kèm theo Nghị định số	Đã tiếp thu và chỉnh sửa

	78/2025/NĐ-CP.	
Điều 1	<p>Dự thảo quy định: “Nghị quyết này quy định chính sách hỗ trợ đối với vận tải hành khách công cộng bằng xe buýt trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn”.</p> <p>Xem xét, bổ sung như sau để quy định được đầy đủ hơn: Nghị quyết này quy định chính sách hỗ trợ đối với vận tải hành khách công cộng bằng xe buýt trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn, gồm: hỗ trợ lãi suất vay vốn đối với dự án đầu tư phương tiện xe buýt; hỗ trợ lãi suất vay vốn đối với dự án đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng phục vụ vận tải hành khách công cộng bằng xe buýt; hỗ trợ kinh phí hoạt động vận tải hành khách công cộng bằng xe buýt; miễn, giảm giá vé cho đối tượng sử dụng dịch vụ vận tải hành khách công cộng bằng xe buýt và xử lý trong trường hợp chủ dự án vay vốn sử dụng vốn vay sai mục đích.</p>	<p>Đề nghị giữ nguyên như trong dự thảo Nghị quyết:</p> <p>Lý do: Căn cứ Thông báo số 111/TB-UBND ngày 05/03/2025 của UBND tỉnh về Kết luận Phiên họp UBND tỉnh thường kỳ tháng 02 năm 2025 (Phiên thứ hai) yêu cầu chỉnh sửa trích yếu của Nghị quyết thành: “Nghị quyết của HĐND tỉnh quy định chính sách hỗ trợ đối với vận tải hành khách công cộng bằng xe buýt”.</p>
Điều 3 và khoản 1 Điều 6	<p>Khoản 4 Điều 3 quy định: “Ngân sách tỉnh hỗ trợ không quá 02 dự án trong 01 năm đối với hỗ trợ lãi suất vay vốn thuộc dự án đầu tư phương tiện xe buýt và hỗ trợ không quá 02 dự án trong 01 năm đối với hỗ trợ lãi suất vay vốn thuộc dự án đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng phục vụ vận tải hành khách công cộng bằng xe buýt”.</p> <p>Để đảm bảo hỗ trợ đúng đối tượng, đáp ứng nhu cầu thực tế, cũng như để tránh vướng mắc, bất cập trong quá trình tổ chức, thực hiện, đề nghị cơ quan soạn thảo xem xét, làm rõ trong nếu quy định giới hạn số lượng dự án được hỗ trợ thì việc lựa chọn dự án được hỗ trợ sẽ căn cứ theo những tiêu chí nào, nếu trong cùng một thời điểm có nhiều dự án cùng đề nghị hỗ trợ.</p>	Đã tiếp thu và chỉnh sửa
	<p>Khoản 5 Điều 3 quy định: “Trường hợp tổ chức, cá nhân có phương tiện, kết cấu hạ tầng được hỗ trợ lãi suất đầu tư chấm dứt phục vụ vận tải hành khách công cộng bằng xe buýt trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn trước thời hạn thì thời gian hỗ trợ lãi suất được tính đến thời điểm ngừng phục vụ hành khách công cộng bằng xe buýt trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn”.</p> <p>Đề nghị cơ quan soạn thảo làm rõ quy định về “trước thời hạn” - cụ thể là trước thời hạn nào, để bảo đảm tính minh bạch, tránh cách hiểu khác nhau trong quá trình áp dụng.</p>	Đã tiếp thu và chỉnh sửa
	<p>Khoản 1 Điều 3 dự thảo quy định: “Dự án đầu tư phương tiện xe buýt, đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng phục vụ vận tải hành khách công cộng bằng xe buýt phải phù hợp với Danh mục mạng lưới tuyến vận tải hành khách công cộng bằng xe buýt trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn và lộ trình chuyển đổi năng lượng xanh được cấp có thẩm quyền phê duyệt”.</p> <p>Điểm b Khoản 1 Điều 6 dự thảo quy định: “Căn cứ quy hoạch phát triển mạng lưới vận tải hành khách công cộng bằng xe buýt và điều kiện thực tế, Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định tuyến xe buýt có phương tiện sử dụng điện, năng lượng xanh được hỗ trợ”.</p>	Đã tiếp thu và chỉnh sửa như sau: viết thống nhất là Danh mục mạng lưới tuyến xe buýt trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn (Hiện đang thực hiện theo Quyết định số 2499/QĐ-UBND ngày 02/12/2020 và Quyết

	trợ”. Qua rà soát sơ bộ, Sở Tư pháp chưa thấy có quy định của pháp luật về Danh mục mạng lưới tuyến vận tải hành khách công cộng bằng xe buýt hoặc quy hoạch phát triển mạng lưới vận tải hành khách công cộng bằng xe buýt, đề nghị cơ quan soạn thảo xem xét, giải trình và viết thống nhất 2 nội dung này.	định số 846/QĐ-UBND ngày 02/06/2023 của UBND tỉnh)
Điều 4	Điểm a khoản 1 Điều 4 quy định: “Có dự án đầu tư mua sắm mới phương tiện xe buýt được cấp có thẩm quyền phê duyệt theo quy định pháp luật để phục vụ vận chuyển hành khách công cộng bằng xe buýt trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn”. Điểm b khoản 1 Điều 4 quy định: “Có vay vốn tại các tổ chức tín dụng để thực hiện dự án đầu tư mới phương tiện xe buýt sử dụng xăng, dầu, sử dụng điện, năng lượng xanh và sử dụng đúng mục đích vốn vay” Đề nghị thống nhất nội dung “mua sắm mới phương tiện xe buýt” hay “dự án đầu tư mới phương tiện xe buýt sử dụng xăng, dầu, sử dụng điện, năng lượng xanh”. (Rà soát tương tự tại khoản 2, 3 Điều 4).	Đã tiếp thu và chỉnh sửa
	Khoản 2 Điều 4 Điểm a: dự thảo quy định “Đối với dự án đầu tư phương tiện sử dụng xăng, dầu, số tiền hỗ trợ đối với 01 chủ dự án hàng năm là 3%/năm tính trên số dư nợ vay thực tế và tối đa không quá 200 triệu đồng/1 năm”. Xem xét thay cụm từ “01 chủ dự án” thành “01 dự án” (Sửa tương tự tại điểm b khoản 2 Điều 4). Điểm b: dự thảo quy định “Đối với dự án đầu tư phương tiện sử dụng điện, năng lượng xanh số tiền hỗ trợ đối với 01 chủ dự án hàng năm là 4% năm tính trên số dư nợ vay thực tế và tối đa không quá 300 triệu đồng/năm. Sửa lại cụm từ “4% năm” thành cụm từ “4%/ năm”. Và rà soát điểm a và điểm b khoản này để thống nhất cách viết “.../ 1 năm” hay “.../năm”.	Đã tiếp thu và chỉnh sửa
	Khoản 3 Điều 4 quy định về thời gian hỗ trợ như sau: “a) Đối với đầu tư mới phương tiện sử dụng xăng, dầu thời gian hỗ trợ vay vốn thực tế, nhưng tối đa không quá 05 năm. b) Đối với đầu tư phương tiện sử dụng điện, năng lượng xanh thời gian hỗ trợ lãi suất tối đa không quá 07 năm...”. Đề nghị rà soát để đảm bảo thống nhất giữa các quy định.	Đã tiếp thu và chỉnh sửa
Điều 5	Khoản 1: Đề nghị quy định rõ là dự án phải đáp ứng đủ 3/3 điều kiện trong dự thảo hay là 1 trong 3 điều kiện.	Đề nghị giữ nguyên như trong dự thảo Nghị quyết.
Điều 6	Gộp khoản 1 (tuyển hỗ trợ) và khoản 2 (mức hỗ trợ từng tuyến) cho ngắn gọn hơn	Đề nghị giữ nguyên như trong dự thảo Nghị quyết: Lý do: để rõ ý hơn và tương tự trình tự các khoản tại Điều 4, Điều 5.
Điều 7	Khoản 3 quy định về điều kiện thực hiện miễn, giảm giá vé đối	Đã tiếp thu và chỉnh

	với các đối tượng quy định tại khoản 1, 2 Điều 7. Tuy nhiên chưa có quy định về điều kiện đối với các đối tượng sau: trẻ em dưới 6 tuổi, thương bệnh binh. Đề nghị rà soát, bổ sung.	sửa
	Đề nghị cơ quan soạn thảo giải trình và xem xét đưa vào dự thảo đối với các trường hợp miễn, giảm giá vé thì ngân sách có phải cấp bù cho đơn vị vận tải không, hay là kinh phí này được sử dụng từ nguồn kinh phí hỗ trợ hoạt động quy định tại Điều 6 của dự thảo Nghị quyết.	Đã tiếp thu và chỉnh sửa
II	HỒ SƠ DỰ THẢO	
Dự thảo tờ trình	Đề nghị xây dựng dự thảo Tờ trình theo mẫu số 02 của phụ lục IV ban hành kèm theo Nghị định số 78/2025/NĐ-CP ngày 01/4/2025 của Chính phủ, quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Ban hành Văn bản quy phạm pháp luật.	Đã tiếp thu và chỉnh sửa

Trên đây là nội dung báo cáo tổng hợp, nghiên cứu tiếp thu, giải trình báo cáo thẩm định của Sở Tư pháp đối với Dự thảo hồ sơ đề nghị ban hành Nghị quyết của HĐND tỉnh Quy định chính sách hỗ trợ đối với vận tải hành khách công cộng bằng xe buýt trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn, Sở Xây dựng trân trọng báo cáo, kính đề nghị Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét./.

Nơi nhận:

- Như kính gửi;
- Sở Tư pháp;
- Giám đốc, các PGĐ Sở;
- Tổ Soạn thảo 190;
- Các phòng: VP, KHTC; QLHTXDGT;
- Đăng Website Sở;
- Lưu VT, VTATGT.

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

Hoàng Khánh Dư